

Bản án số: 74/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2026

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Tùng**

- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lương Khoa**

Bà Trần Thị Kim Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 6-Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Đồng Nai: Không tham gia.

Vào ngày 25/5/2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 6-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Quế H**, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.**

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn K**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp B, xã X, thành phố Đ.**

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.**

2. Bà **Nguyễn Thị Kiều K1**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn bà **Bùi Thị Quế H** trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện bà và ông **Trần Văn K** chung sống và đăng ký kết hôn với nhau năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2025 đến nay không ai quan tâm chăm sóc ai, bỏ mặc nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn bản thân ông bà và hai bên gia đình đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông **Trần Văn K**.

Về con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung: Bà **Bùi Thị Quế H** trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà **Bùi Thị Quế H** trình bày không có.

Bị đơn ông **Trần Văn K** đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông **Trần Văn K** vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.

Người làm chứng bà **Nguyễn Thị M** trình bày: Bà là hàng xóm gần nhà bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K**. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** như thế nào thì bà không nắm rõ, chỉ biết rằng vợ chồng bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** hiện nay không còn chung sống với nhau.

Người làm chứng bà **Nguyễn Thị Kiều K1** trình bày: Bà là hàng xóm gần nhà bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K**. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** như thế nào thì bà không nắm rõ, chỉ biết rằng vợ chồng bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** hiện nay không còn chung sống với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà **Bùi Thị Quế H** có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông **Trần Văn K**, do đó xác định bà **Bùi Thị Quế H** là nguyên đơn, ông **Trần Văn K** là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà **Bùi Thị Quế H** có đơn xin xét xử vắng mặt, ông **Trần Văn K** đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không

có lý do. Nên xét xử vắng mặt bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà **Bùi Thị Quế H** nhận thấy: Bà **Bùi Thị Quế H** cho rằng: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Bà và ông **Trần Văn K** đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2025 đến nay không ai quan tâm chăm sóc ai bỏ mặc nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn bản thân ông bà và hai bên gia đình đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông **Trần Văn K** nhiều lần để làm việc, hòa giải, ông **Trần Văn K** đã trực tiếp nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông **Trần Văn K** vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông **Trần Văn K** không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Hơn nữa thời gian ly thân của ông bà đã lâu, bản thân ông bà cũng như hai bên gia đình đã hàn gắn hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng không có kết quả. Tại bản tự khai của người làm chứng bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1971, địa chỉ **thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng** và bà **Nguyễn Thị Kiều K1**, sinh năm 2000, địa chỉ **thôn H, xã T, tỉnh Lâm Đồng** (gần nhà bà H, ông K) tường trình về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** như thế nào thì các bà không nắm rõ, chỉ biết rằng vợ chồng bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** hiện nay không còn chung sống với nhau. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà **Bùi Thị Quế H** được ly hôn với ông **Trần Văn K** là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bị đơn vắng mặt, không cung cấp lời khai cũng như ý kiến để xác định ông bà có tài sản chung, nợ chung không nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà **Bùi Thị Quế H** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Bùi Thị Quế H** được ly hôn với ông **Trần Văn K**.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 75/2023 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà **Bùi Thị Quế H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001328 ngày 15/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Đồng Nai.

Bà **Bùi Thị Quế H** và ông **Trần Văn K** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Lê Thị Tùng Nguyễn Lương K2 Trần Thị Kim Tân

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Lê Thị Tùng

Phạm Quang Nghĩa Trần Thị Kim Tân

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Lưu Ly

Châu Văn Nhâm Hồ Văn Tài

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Lưu

Ly

Châu Văn Nhân

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Nhâm Trần Thị Kim Tân L

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly

